

Ngày 31/03/2024	12,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	54.5%	56.6%	42.4%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	6,980 - 12,950
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	625
Số lượng CPLH (CP)	50,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	166,265
Sở hữu nước ngoài	0.6%
Beta	0.84
EPS	15
P/E	851.1

DT thuần
Q1/24

7.03
tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.99 | 576%
YoY: ▲ 6.20 | 747%

LN trước thuế
Q1/24

1.36
tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 1.23 | 945%
YoY: ▲ 1.23 | 945%

LN sau thuế
Q1/24

1.06
tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.99 | 1414%
YoY: ▲ 0.96 | 960%

ROA
2023

0.0%

+/- YoY: ▼ 1.0%

DT thuần
2023

3.91
tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.26 | 7.2%

LN trước thuế
2023

0.67
tỷ VNĐ

YoY: ▼ 18.1 | -96.4%

LN sau thuế
2023

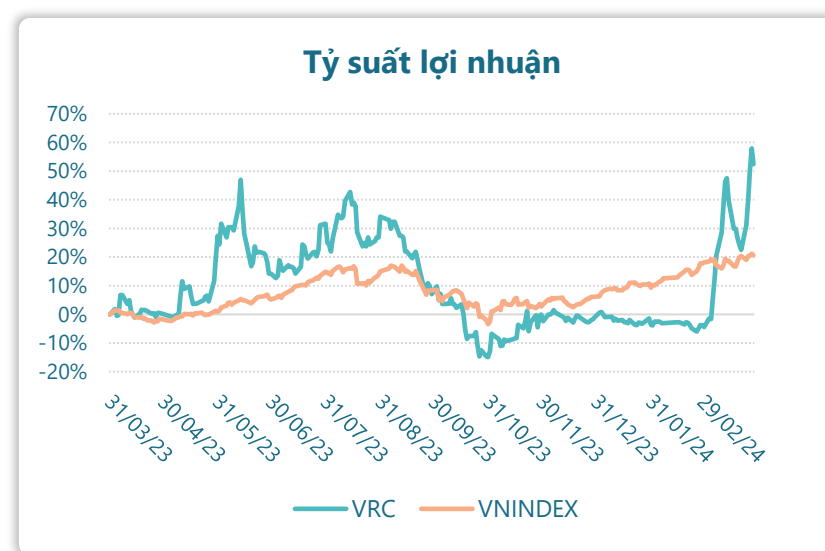
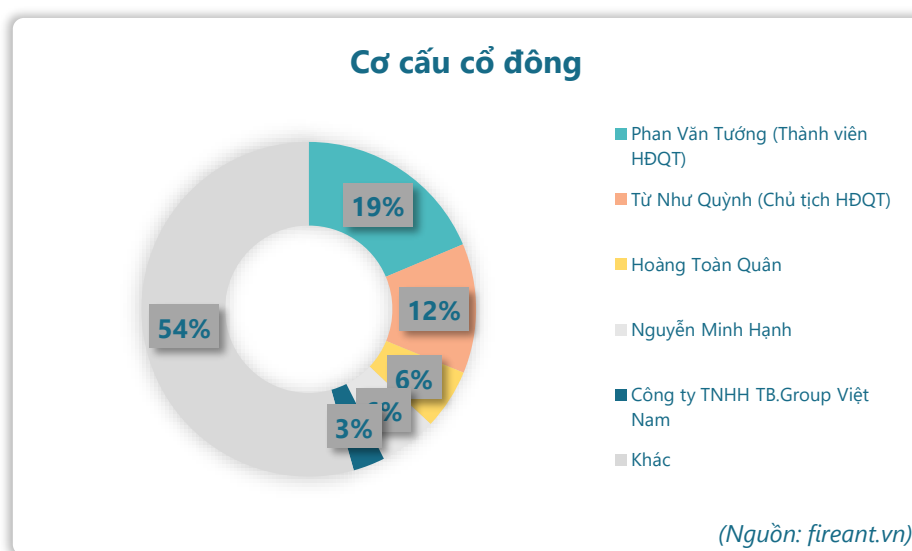
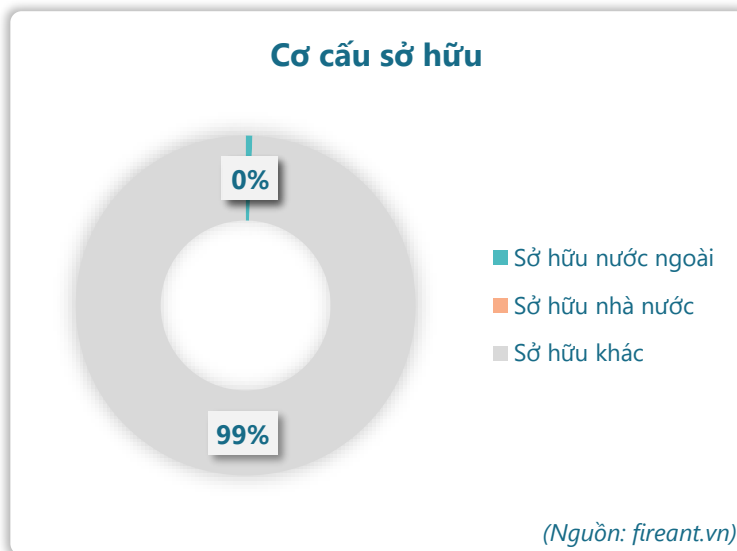
0.40
tỷ VNĐ

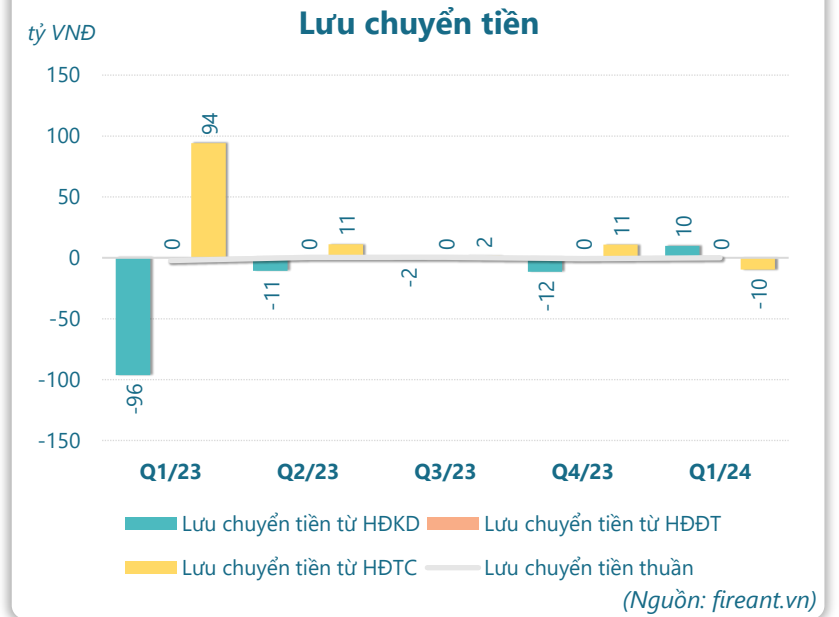
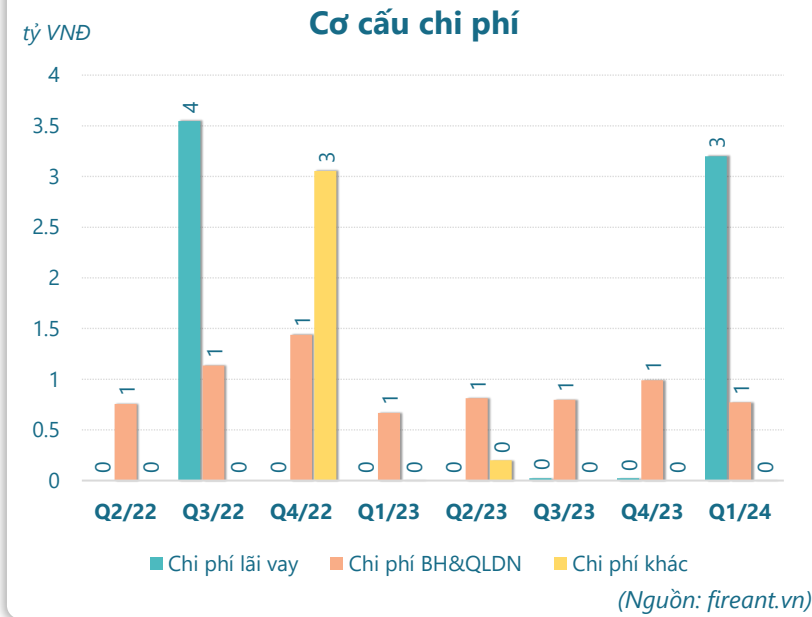
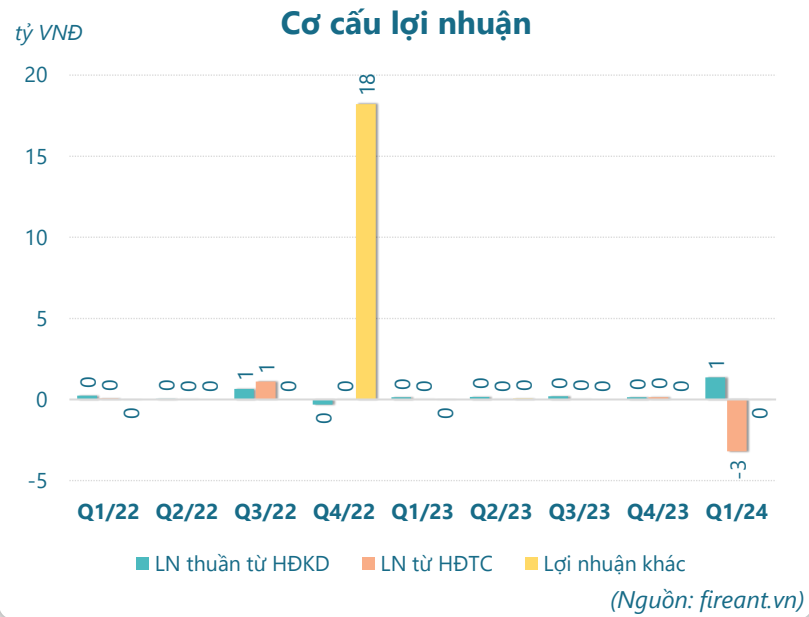
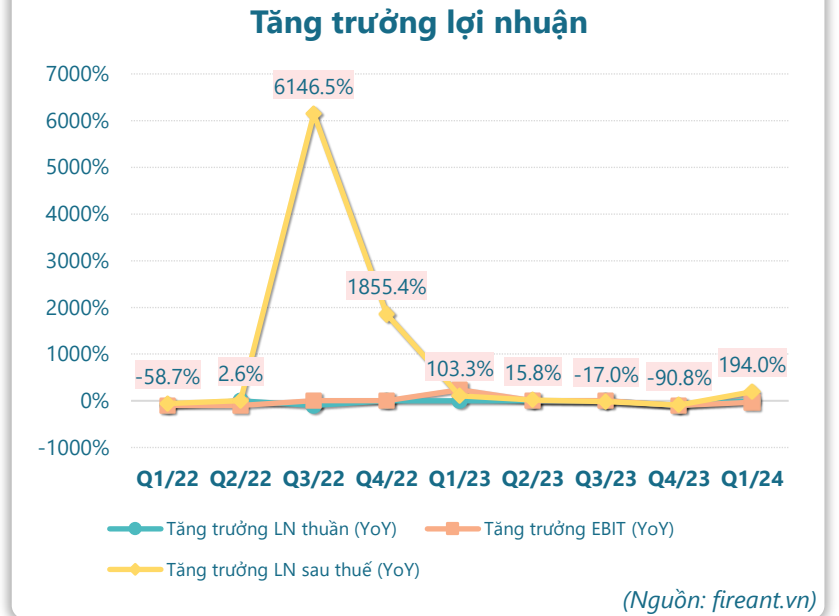
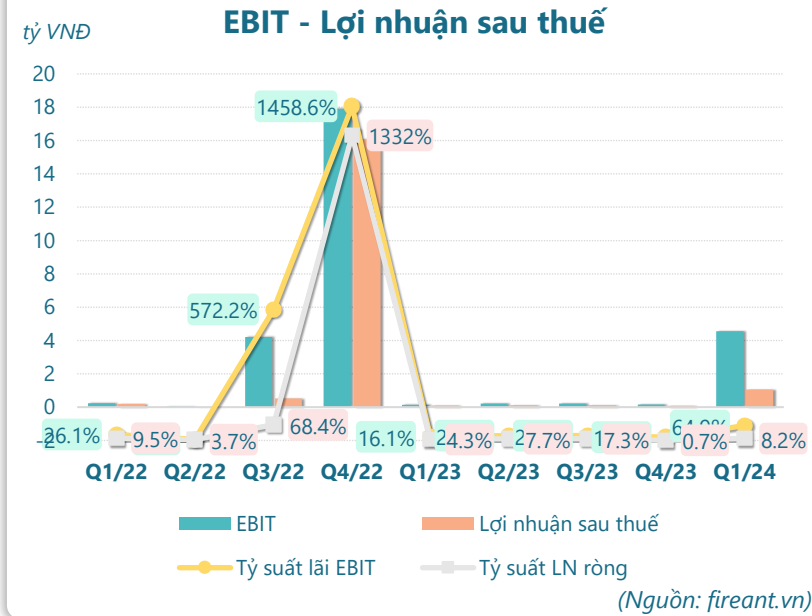
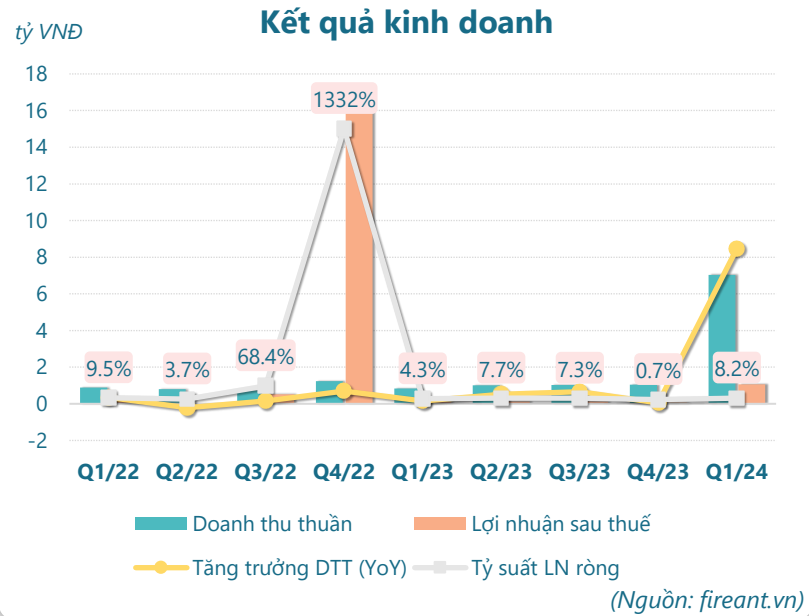
YoY: ▼ 16.3 | -97.6%

ROE
2023

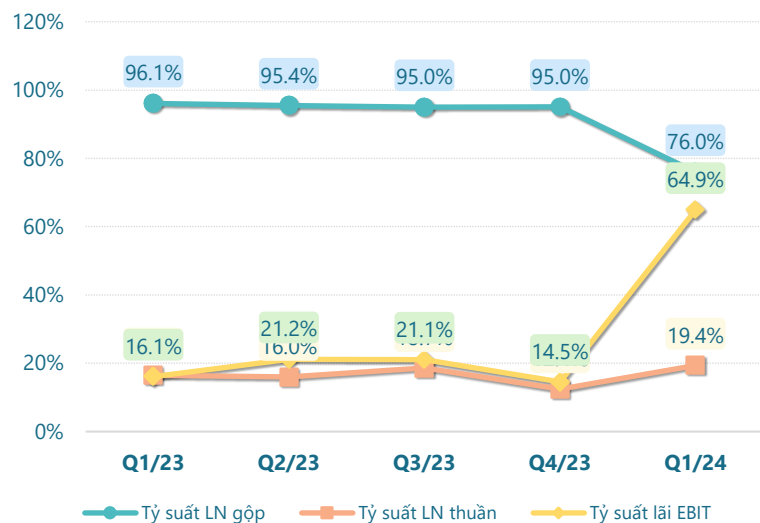
0.0%

+/- YoY: ▼ 1.3%



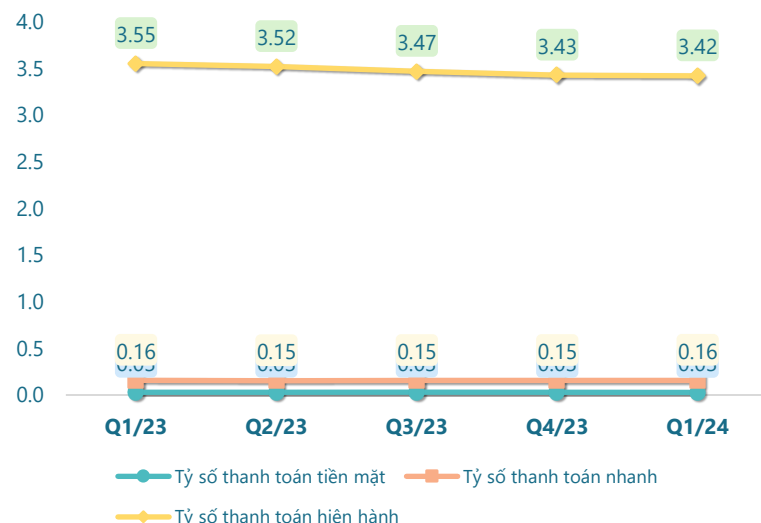


Tỷ suất lợi nhuận



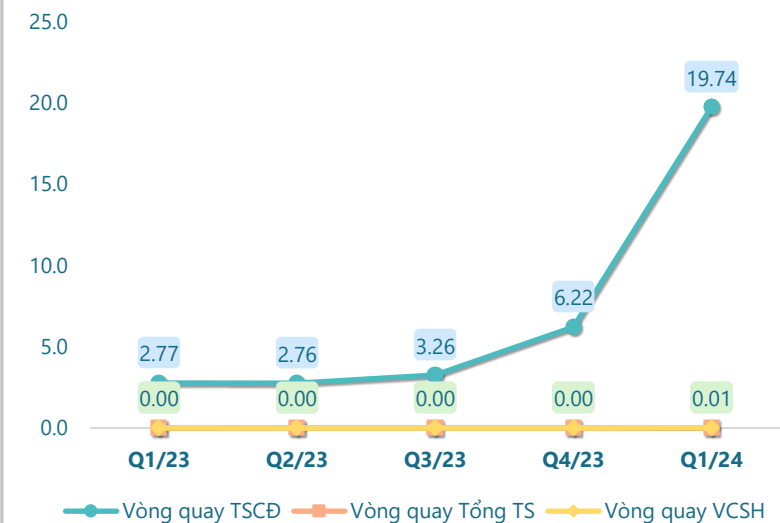
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



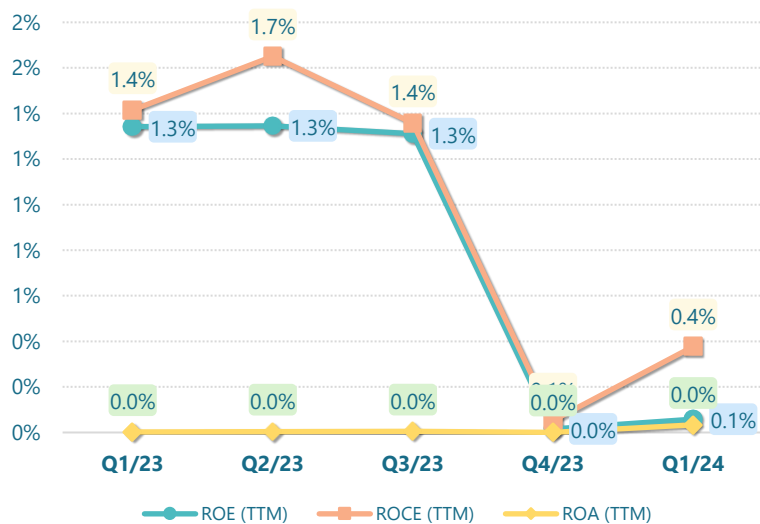
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



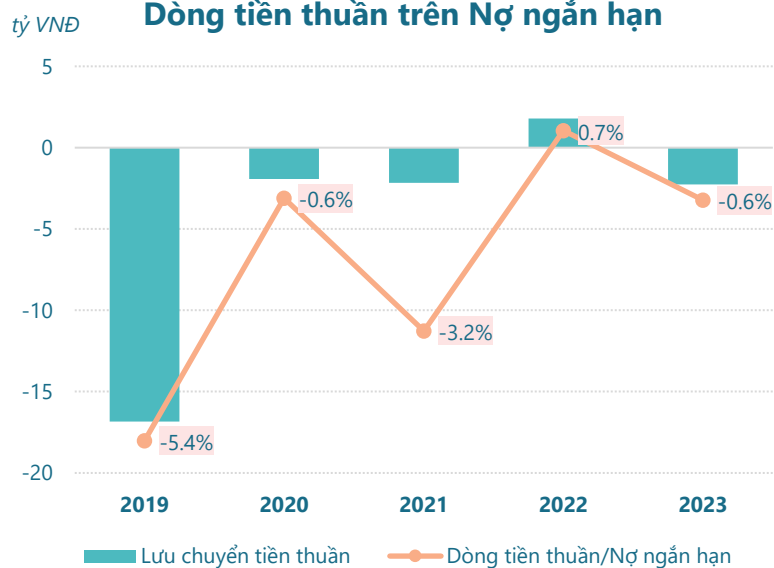
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



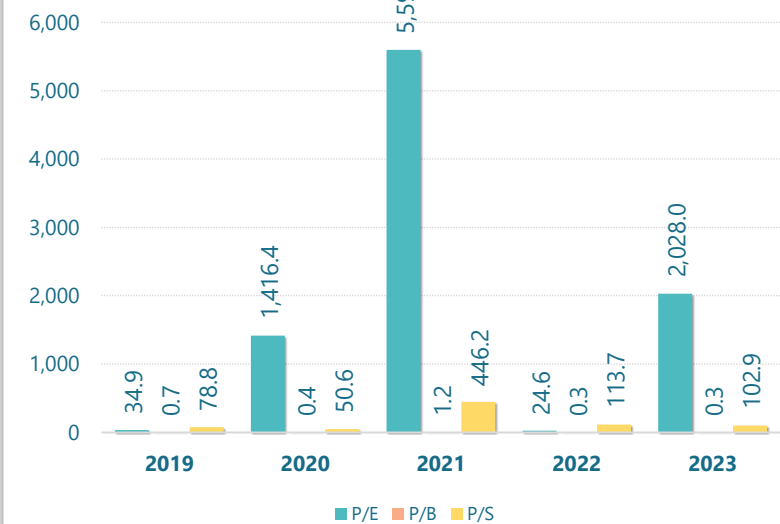
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)